

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁC BÀI BẢN ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH HUẾ - PHẦN NHÃ NHẠC

Phan Thanh Hải, Trương Trọng Bình*

1. Khái niệm cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu (CSDL) là một ngân hàng thông tin lưu trữ dưới dạng văn bản (Text), số liệu (Number), biểu bảng số liệu (Table)... được lưu trữ trên máy tính, sắp xếp theo một trật tự nhất định, có một chương trình quản lý, cập nhật và khai thác thông tin theo mục đích của người sử dụng.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, xuất bản năm 1995, tập 1, trang 618 có nêu: “Cơ sở dữ liệu là tập hợp các bản “ghi” hoặc “tệp” có quan hệ logic với nhau được lưu trữ trên máy tính. Một cơ sở dữ liệu (CSDL) thường là cách tổ chức bằng phương tiện tin học hệ thống thông tin của một đối tượng thực tế nào đó. Việc tổ chức, hoàn thiện cũng như khai thác một CSDL, được thực hiện bởi một chương trình đặc biệt, được gọi là hệ quản trị CSDL”.

CSDL được tạo ra để giải quyết các vấn đề với các hệ thống hướng tệp mà trong đó dữ liệu được sắp xếp, tìm kiếm dễ dàng, nhanh chóng, chính xác, cho phép dễ chia sẻ tài nguyên với nhiều người cùng sử dụng và an toàn. Đối với những dữ liệu có biến động, CSDL còn có chức năng bổ sung và cập nhật thông tin.

Tuy được nhìn nhận dưới các góc độ khác nhau, nhưng khái niệm CSDL tập trung vào 3 vấn đề chính: Lưu trữ thông tin; khai thác, chia sẻ thông tin; và bổ sung, cập nhật thông tin.

Vậy, CSDL các bài bản âm nhạc cung đình Huế được hiểu là một hệ quản trị CSDL, bao hàm các nội dung và chức năng: lưu trữ toàn bộ những thông tin cơ bản về số lượng, tính chất... của các bài bản âm nhạc cung đình Huế; có chương trình quản lý, lưu trữ, bổ sung, cập nhật và khai thác thông tin.

2. Kết quả khảo sát, thu thập thông tin

Sau khi chế độ quân chủ triều Nguyễn sụp đổ, Nhã nhạc – Âm nhạc cung đình Huế cũng mất đi môi trường diễn xướng, các nghệ nhân cung đình quay về với quê hương mình, bài bản nghệ thuật cung đình Huế cũng vì thế theo chân các nghệ nhân hòa nhập vào dân gian.

Âm nhạc cung đình là một loại hình nghệ thuật đa dạng, khi điều tra khảo sát không chỉ đơn thuần dựa trên các bài bản âm nhạc mà còn phải căn cứ trên nhiều yếu tố như: người biểu diễn (nhạc công), loại nhạc cụ và các bài bản. Việc khảo sát toàn diện cần phải có phương pháp tổ chức hợp lý, tránh

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế. Đề tài được sự hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.

trùng lặp và khai thác đầy đủ trên nhiều phương diện. Phân nhóm hình thức thông tin để khảo sát thu thập thông tin là một trong những giải pháp cần thiết để tránh những sai sót.

a. Phân nhóm thông tin

Căn cứ vào lý do trên, chúng tôi tiến hành phân nhóm khi khai thác các bài bản:

- *Nhóm 1:* Nhóm nghệ nhân

Nhóm nghệ nhân được khai thác đa dạng từ 2 nguồn:

+ Các nghệ sĩ đang làm việc tại Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình Huế.

+ Các nghệ nhân hoạt động tự do.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan và chủ quan nên chúng tôi không thể khai thác thông tin của tất cả các nghệ nhân, nghệ sĩ đã và đang biểu diễn các bài bản âm nhạc cung đình mà chỉ chọn những nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu, có uy tín, có kinh nghiệm để tiến hành điều tra thu thập thông tin

- *Nhóm 2:* Nhóm bài bản

+ Bài bản Đại nhạc

+ Bài bản Tiểu nhạc

b. Kết quả thu thập

Sau một thời gian điều tra thực hiện, kết quả thu được như sau:

- *Nhóm 1:*

+ Nhóm nghệ sĩ đang làm việc tại Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình Huế: khảo sát thu thập thông tin được 5/14 nghệ sĩ.

+ Nhóm nghệ nhân hoạt động nghệ thuật tự do: khảo sát thu thập thông tin được 9/14 nghệ nhân.

- *Nhóm 2:*

Số lượng bài bản Đại nhạc là: 32/49 bài.

Số lượng bài bản Tiểu nhạc là: 17/49 bài.

Do nhiều nguyên nhân khác nhau, nên chắc chắn có một số bài bản đang lan tỏa ngoài dân gian chưa được khai thác hết, chúng tôi sẽ cố gắng bổ sung, cập nhật khi có điều kiện trong những lần tới.

c. Một số đặc điểm chính rút ra

- *Nhóm nghệ nhân, nghệ sĩ*

+ Đặc điểm về cơ cấu

Các nghệ nhân, nghệ sĩ mà chúng tôi khai thác có 14 người. Nhóm nghệ nhân, nghệ sĩ này hiện đang hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật và biểu diễn thường xuyên những bài bản âm nhạc cung đình này. Trong đó tỷ lệ nam là 14/14 người, chiếm tỷ lệ 100%. Cơ cấu nhân lực chủ yếu là được đào tạo theo lối truyền ngón, truyền nghề, truyền khẩu chứ chưa qua bất kỳ trường lớp nào là 13/14 người. Tuy nhiên, nhóm nghệ nhân nghệ sĩ này được đánh giá là những nhạc công tiêu biểu, có uy tín, có năng lực trong môi trường nghệ thuật mà họ

hoạt động. Và trong số nghệ nhân, nghệ sĩ nói trên chỉ có một người có trình độ đại học.

+ Đặc điểm về giới tính

Nhóm nghệ nhân, nghệ sĩ mà chúng tôi khai thác thu thập thông tin hoàn toàn là nam, với tỷ lệ tuyệt đối là 14/14 người. Tuy nhiên, con số này không phản ánh đúng thực trạng nhạc công đang biểu diễn các bài bản âm nhạc cung đình hiện nay. Vì số nhạc công nữ chiếm tỷ lệ không nhỏ trong biên chế của Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Cung đình Huế.

Hiện nay, ngoài dân gian, giới nghệ nhân chuyên biểu diễn tại các lễ tế không có nghệ nhân nữ nào. Căn cứ vào tình hình, tính chất của đề tài, chúng tôi thu thập các bài bản của Nhã nhạc - thuộc dòng Nhạc lễ, mà trong Nhã nhạc không có nữ, do đó chúng tôi đã có chủ đích chọn lựa giới tính nghệ nhân nghệ sĩ trước khi tiến hành điều tra, phỏng vấn.

+ Đặc điểm về nhóm tuổi

Nhạc công ở độ tuổi thanh niên hầu như không có trong số lượng điều tra điền dã khai thác thông tin lần này của chúng tôi. Tập trung đông và có tỷ lệ tương đương nhau là độ tuổi từ 36-45 có bảy người, độ tuổi từ 46-60 có sáu người, duy nhất có một nghệ nhân ở độ tuổi trên 60.

Trong phạm vi giới hạn của đề tài, chúng tôi không điều tra tràn lan tất cả những nhạc công hiện đang biểu diễn các bài bản mà có sự chọn lọc, tập trung vào những người có năng lực, có kinh nghiệm thật sự. Bởi vậy, qua kết quả điều tra về độ tuổi chúng ta nhận thấy rằng ở độ tuổi 36-45 và 46-60 là những nghệ nhân, nghệ sĩ có kinh nghiệm, có độ chín muồi về năng lực biểu diễn. Lớp nghệ nhân, nghệ sĩ này đã được học, được thực hành và đạt độ chín muồi về tay nghề. Đây là nguồn nhân lực đáng tin cậy để thể hiện các bài bản âm nhạc cung đình, giúp đề tài tập hợp các bài bản mẫu mực, chính xác phục vụ cho công tác lưu trữ và truyền dạy cho các thế hệ mai sau.

+ Đặc điểm về tình trạng làm việc

Tình trạng của các nhạc công, theo chủ đích ban đầu cũng được tiến hành điều tra, phỏng vấn trên hai lĩnh vực chính, đó là nguồn nhạc công đang làm việc tại cơ quan nhà nước là CBCNV, số còn lại là nhạc công hành nghề tự do. Trong quá trình khai thác thông tin, chúng tôi nhận thấy, số lượng bài bản mà chúng tôi thu thập được chủ yếu dựa trên nhóm nghệ nhân hành nghề tự do. Số lượng bài bản của nhóm nhạc công đang làm việc nhà nước, chiếm tỷ lệ không nhiều. Điều này xuất phát từ lý do nhạc công là CBCNV tuy biểu diễn hàng ngày nhưng luôn ở trong khuôn khổ kịch mục hạn hẹp, chủ yếu thuần thực các bài bản được sử dụng biểu diễn trên sân khấu. Số bài bản còn lại tuy được học, được nghe nhưng ít được thực hành nên không thể biểu diễn một cách thuần thực và điêu luyện, khó có thể khai thác những bài không có trong chương trình biểu diễn.

Đối với nhóm nghệ nhân hoạt động tự do, một phần phụ thuộc vào tuổi đời tuổi nghề, mặt khác do điều kiện được thường xuyên biểu diễn ở các lễ tế

của làng xã, đình đám, kịch mục lại phong phú thích nghi từng địa phương, từng nội dung buổi lễ. Điều đó bắt buộc tay nghề của các nhạc công này luôn phải được trau dồi và bổ sung các bài bản mới. Mặt khác, do thực tế cuộc sống, các nghệ nhân nắm vững, thuần thục các bài bản, đa dạng về thể loại mới có thể dễ dàng tồn tại được trong nghề, vượt qua được sự cạnh tranh khốc liệt trong môi trường hoạt động nghệ thuật. Hơn nữa, với lớp người này, ngoài vấn đề vì cuộc sống mưu sinh còn là niềm đam mê được ươm mầm nhiệt huyết từ khi tuổi còn nhỏ. Họ là truyền nhân của các thế hệ nhạc công cung đình ngày trước và cũng chính là người thầy của các lớp nhạc công trẻ hiện nay.

+ Đặc điểm về phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo của lớp nhạc công chủ yếu là truyền ngón, truyền nghề. Các nhạc công chủ yếu được truyền từ các thế hệ đi trước. Cách truyền nghề mà các nghệ nhân, nghệ sĩ từng được học là truyền khẩu, truyền ngón, trên nền tảng lòng bản, còn được gọi là phương pháp trực truyền. GS, TS Trần Văn Khê từng nói, đây là một trong các cách truyền nghề có hiệu quả cao trong âm nhạc truyền thống Việt Nam. Việc truyền nghề luôn luôn phải được kết hợp chặt chẽ với việc định hướng thẩm mỹ âm nhạc.

- Nhóm bài bản

Bài bản

+ Đặc điểm về nội dung tính chất

Các bài bản Đại nhạc và Tiểu nhạc đều sử dụng phương thức hòa tấu, hiếm có trường hợp độc tấu. Các bài bản Đại nhạc trước đây dùng kết hợp với các nghi tiết trong từng lễ (tùy theo ý nghĩa câu xướng mà sử dụng các bài nhạc cho phù hợp). Tuy vậy, cũng cần phải căn cứ vào từng giai đoạn cụ thể của từng buổi lễ như có lúc xướng mà không cử nhạc, có lúc không cần xướng mà đội nhạc lễ vẫn cứ tiếp tục hòa tấu cho đến khi có lệnh mới...

Tiểu nhạc hiện nay thường được sử dụng trong các nghi tiết niệm hương, tiếp đãi quan khách trong lúc uống trà, nước (không dùng trong lúc ăn). Tuy nhiên, có ngoại lệ là trong lễ Trai tăng, khi tiếp đón sư sãi thọ trai (ăn cơm chay) đội nhạc vẫn cử hành Tiểu nhạc (Thập thủ liên hoàn).

+ Đặc điểm về hình thức

Tốc độ Tiểu nhạc thường chậm rãi, độ vang bình thường.

Hình thức của các bài bản cũng có sự khác nhau đáng kể, một số bài bản được diễn tấu dựa trên lòng bản, tức là chữ nhạc, một số khác lại có lời hát. Số bài bản có lời hát đa phần thuộc thể loại của Tiểu nhạc.

Ban đầu lời nhạc thường có ít chữ, sau cải biến nhiều hơn do nhu cầu phát triển theo thời gian của âm nhạc, bởi vậy lời ca cũng từ ít chữ dần nhiều hơn cho thích ứng, đủ diễn đạt và phù hợp với cao độ cũng như tính chất luyện láy của chữ nhạc. Ảnh hưởng của giọng nói từng vùng miền làm cho cao độ chữ nhạc cũng biến chuyển sinh ra các dị bản của các bài bản. (Ví dụ Long ngâm ca Huế có giai điệu khác Long ngâm nhạc lễ, tương tự Nguyên

tiêu nhạc lễ cũng khác với Nguyên tiêu ca Huế do sự biến đổi cao độ của lời ca làm ảnh hưởng).

Nhạc cụ

+ Đặc điểm về phương thức diễn tấu

Mỗi nhạc cụ có mỗi âm sắc riêng, tính năng riêng, từ đó giai điệu được diễn tấu cũng có sắc thái và cao độ riêng. Tức là mỗi nhạc cụ có mỗi “ngôn ngữ” riêng để cùng diễn tả một vấn đề, một nội dung, ý nghĩa.

Các loại nhạc cụ được sắp xếp theo từng nhóm, bộ như bộ hơi, bộ gõ, bộ dây: dây kéo và dây gảy...

+ Đặc điểm về nội dung diễn tấu

Như đã nói trên, mỗi một nhạc cụ có một sắc thái riêng biệt. Do tính chất riêng biệt của từng thể loại âm nhạc, cụ thể như Đại nhạc cần các loại nhạc cụ vang to, âm khỏe, truyền được xa, mang tính trang nghiêm, hùng hồn cho nên thường dùng những nhạc cụ như: kèn, trống, chiêng, tù và, mõ sừng trâu, phách tiền, xập xĩa.

Phù hợp với sắc thái nhẹ nhàng, êm ái, âm vang vừa nghe của Tiểu nhạc, nên các nhạc cụ thường dùng phù hợp với tính chất trên là nhạc cụ bộ dây gảy như: đàn tỳ bà, đàn nguyệt, đàn tam; Dây kéo: đàn nhị, đàn hồ; Bộ gõ: trống bản, phách một và bộ chén.

3. Giải pháp bảo tồn, quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin các bài bản âm nhạc cung đình Huế

Âm nhạc cung đình Huế bao gồm các thể loại như: nhạc múa cung đình, nhạc tuồng cung đình và Nhã nhạc, trong đó Nhã nhạc là một giá trị di sản văn hóa đã từng tồn tại dưới các triều đại phong kiến Việt Nam, và phát triển rực rỡ dưới triều Nguyễn. Do đó, việc tìm ra giải pháp bảo tồn và quản lý các bài bản âm nhạc cung đình Huế khi nó đã được sưu tầm, nghiên cứu và chuẩn hóa là một vấn đề nan giải đối với các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý... Theo chúng tôi, để làm được vấn đề này, chúng ta cần có một giải pháp cụ thể, một chế tài cụ thể trong quá trình cung cấp thông tin, cập nhật thông tin để làm sao di sản này không bị “tam sao thất bản” trong quá trình bảo tồn và phát huy những giá trị của nó.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nghiên cứu, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể (trong đó có Nhã nhạc cung đình Huế) nhằm gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Ở đây, ngoài những vấn đề chung có liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể, chúng tôi chỉ đề cập đến Nhã nhạc, một thể loại âm nhạc thường được trình diễn trong các dịp lễ tế của triều đình nhà Nguyễn như: tế Giao, tế Miếu, tế Xã Tắc... đã được UNESCO công nhận là “Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”.

a. Giải pháp bảo tồn

Theo Công ước Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể do UNESCO ban hành ngày 17/10/2003, thì “Di sản văn hóa phi vật thể” được định nghĩa như sau:

“Di sản văn hóa phi vật thể được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm người không ngừng tái tạo để thích nghi với môi trường và mối quan hệ qua lại giữa cộng đồng với tự nhiên và lịch sử của họ, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người”. Như vậy ở đây, Nhã nhạc cung đình Huế được hiểu là nghệ thuật trình diễn đi kèm với các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng..., được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Khái niệm “bảo tồn” được hiểu là các biện pháp có mục tiêu đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm việc nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, bảo vệ, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua hình thức giáo dục chính thức hoặc phi chính thức cũng như việc phục hồi các phương diện khác nhau của loại hình di sản này. Theo GS, TS Đặng Văn Bài - Phó chủ tịch Hội Di sản Văn hóa Việt Nam, đại diện của Việt Nam trong Ủy ban Di sản thế giới (thuộc UNESCO): *“Trước đây, do nhận thức chưa đầy đủ về di sản văn hóa phi vật thể, coi nó chỉ là một bộ phận mang tính chức năng của di sản văn hóa vật thể mà không phải là một dạng di sản có tính độc lập tương đối. Vì thế, việc bảo vệ và phát huy giá trị chưa được quan tâm thỏa đáng, dẫn đến tình trạng nhiều giá trị văn hóa phi vật thể bị biến dạng và thậm chí còn bị mai một, thất truyền.”*

Từ khi nhà Nguyễn cáo chung, Nhã nhạc cung đình Huế cũng mất dần môi trường diễn xướng, các nhạc công cung đình đã từng trình diễn các bài bản Nhã nhạc phục vụ cho các nghi lễ tế Giao, tế Miếu, tế Xã Tắc... đã không còn đất diễn, một số bỏ nghề, số còn lại cố bám víu vào nghiệp diễn và đưa loại hình này vào trình diễn trong các dịp tế đình làng, tế họ tộc... ở các vùng nông thôn của Huế và các vùng phụ cận. Ngoài ra, do có tư tưởng giấu nghề và chỉ truyền nghề nhạc cho những người trong cùng họ tộc nên dẫn đến sự thất truyền một cách đáng tiếc của một số bài bản nằm trong hệ thống Nhã nhạc cung đình Huế.

Việc bảo tồn những tinh hoa của Nhã nhạc cung đình Huế là một công việc cần thiết trong bối cảnh đất nước đang hội nhập và phát triển. Do đó, những giải pháp đưa ra trong việc bảo tồn loại hình nghệ thuật đặc trưng này cũng cần phải có một quy chế riêng như: Có chính sách ưu đãi, khuyến khích nhiều hơn nữa đối với những gia đình có truyền thống, có tay nghề và đang nắm giữ những bí kíp nghề nghiệp; kịp thời xét tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân (vấn đề này, thời gian qua chúng ta đã làm, nhưng số nghệ nhân Nhã nhạc được đề xuất thì đếm chưa hết ngón của một bàn tay); có chính sách khuyến khích đối với những người cung cấp các tài liệu có liên quan đến việc sưu tầm, nghiên cứu và bảo tồn Nhã nhạc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua mô hình truyền dạy, đào tạo tập huấn cho nhạc công làm

nguồn nhân lực kế thừa, và tăng cường đội ngũ cán bộ có chất lượng làm công tác nghiên cứu về Nhã nhạc cung đình Huế.

Bảo tồn các giá trị di sản của Nhã nhạc cung đình Huế còn là nguyện vọng chính đáng của đông đảo người dân. Do đó, chúng ta cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của loại hình này. Đây là một yêu cầu cấp thiết không thể bỏ qua, nhưng nó đòi hỏi sự đồng lòng của nhiều người. Ngoài ra, các nhà quản lý cần hướng người dân, các nhạc công đang trình diễn loại hình nghệ thuật này có cái nhìn rõ ràng hơn, cũng như những nhận thức về tầm quan trọng của Nhã nhạc cung đình Huế.

Việc bảo tồn để Nhã nhạc cung đình Huế được nguyên vẹn như những gì loại hình này vốn có, đòi hỏi các nhà nghiên cứu có cái nhìn bao quát và khách quan, không phiến diện trong quá trình diễn dã, sưu tầm nghiên cứu. Sau khi các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế được khôi phục, các nhà nghiên cứu cần có sự phối hợp nhịp nhàng với các nghệ nhân, nhạc công trình diễn để nhằm giới thiệu đến công chúng, đến cộng đồng những giá trị thẩm mỹ của loại hình nghệ thuật này.

Trong quá trình nghiên cứu cần phải dựa vào nhiều nguồn tư liệu khác nhau (bao gồm cả tư liệu thành văn, tư liệu âm thanh, hình ảnh, tư liệu thông tin thu thập được từ các nghệ nhân...), sau đó phân tích để tìm ra tính chân xác gần với nguyên bản của các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế.

Có thể khẳng định, Nhã nhạc là một giá trị di sản cần được bảo tồn và gìn giữ, bởi vì đây là nguồn tài nguyên mang tính nhân văn rất quý báu, một loại hình văn hóa nghệ thuật được nhiều thế hệ của ông cha chúng ta đúc kết trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Do đó, việc bảo tồn và phát huy Nhã nhạc để loại hình này tồn tại và trở về đúng nguyên bản chính là yêu cầu cấp bách đòi hỏi chúng ta cùng góp sức để di sản ấy không mai một vì thời gian.

b. Giải pháp quản lý

Di sản văn hóa của Nhã nhạc cung đình Huế được xác định là bộ phận quan trọng cấu thành những giá trị nghệ thuật chuẩn mực đã từng tồn tại và phát triển rực rỡ dưới triều Nguyễn. Hiện nay, loại hình này rất dễ bị biến dạng do sự tác động của con người trong quá trình trao truyền bí kíp nghề nghiệp. Do đó, việc quản lý các bài bản Nhã nhạc sau khi được sưu tầm, nghiên cứu và đưa vào trình diễn là một quá trình không hề đơn giản. Điều này đòi hỏi việc quản lý các bài bản “chuẩn” của Nhã nhạc cung đình Huế cần phải nghiêm túc, triệt để nhằm bảo tồn tính nguyên bản của nó, cũng như làm thế nào để loại hình này không bị biến tướng dẫn đến tam sao thất bản.

UNESCO đã khẳng định “Không có văn hóa nếu không có người dân và cộng đồng”. Tuy nhiên, đối với Nhã nhạc cung đình Huế, từ lâu đã tồn tại một lỗ hổng lớn trong việc giáo dục, tuyên truyền kiến thức. Chính vì vậy, dù là chủ thể của di sản nhưng phần lớn người dân chưa hiểu một cách thấu đáo về “tài sản” của mình, điều này dẫn đến việc các gia đình nhạc công truyền thống khi trao truyền bí kíp nghề nghiệp cho thế hệ kế cận chỉ mang tính qua loa, không chuẩn mực, và nếu sự việc này kéo dài từ thế hệ này sang thế hệ khác sẽ dẫn

đến di sản Nhã nhạc cung đình Huế sẽ bị phá hỏng. Như vậy, chúng ta phải thực hiện các biện pháp ngăn ngừa đối với tất cả các hành vi xâm phạm và làm biến tướng các giá trị di sản của Nhã nhạc cung đình Huế, trong đó định hướng cho nghệ nhân Nhã nhạc, các nhạc công trình diễn loại hình nghệ thuật này hiểu được giá trị chuẩn mực của các bài bản Nhã nhạc mà họ chính là người đang trực tiếp nắm giữ là điều rất quan trọng.

Cần lập ra hội đồng khoa học để thẩm định công tác kiểm kê, sưu tầm, nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu để lưu trữ lâu dài các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế. Ngoài ra, những bài bản chưa được nghiên cứu cần phải được đưa vào chiến lược bảo tồn. Như vậy, để xây dựng hệ thống quản lý như đã đề cập, chúng ta cần có một sự “định chuẩn” trong công tác quản lý những bài bản Nhã nhạc đã được nghiên cứu và lập hồ sơ khoa học.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về bảo tồn, phát huy các giá trị di sản của Nhã nhạc cung đình Huế. Trong đó, cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về Nhã nhạc cung đình Huế trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh việc thể chế hóa quan điểm trong việc nhận thức về các giá trị di sản của Nhã nhạc. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quyền tác giả, quyền liên quan, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. Ngoài ra, cần tăng cường công tác thanh tra trong việc trình diễn tuyên truyền về các giá trị di sản của Nhã nhạc cung đình Huế, gắn trách nhiệm cá nhân và tổ chức vào việc bảo tồn và quản lý các bài bản Nhã nhạc. Di sản văn hóa phi vật thể (trong đó có Nhã nhạc cung đình Huế) là tài sản quý giá không thể tái sinh, không thể thay thế nhưng rất dễ bị mai một và biến dạng vì nhiều yếu tố khác nhau như: môi trường diễn xướng thay đổi, không có trách nhiệm đối với việc truyền dạy, thiếu chuyên nghiệp, không quản lý bảo tồn đúng những chuẩn mực khoa học v.v... Trong những vấn đề này, nhạc công là người trực tiếp trình diễn các bài bản Nhã nhạc, do đó các cấp quản lý phải biết hướng cho họ đến sự hiểu biết tầm quan trọng của các giá trị này, tránh sự biến tướng khi trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Con người được coi là trung tâm của quá trình phát triển, việc giữ gìn di sản văn hóa của Nhã nhạc cung đình Huế phải được gắn với con người và cộng đồng cư dân địa phương (với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa và chủ sở hữu tài sản văn hóa), coi việc đáp ứng nhu cầu thưởng thức của đông đảo công chúng trong xã hội là mục tiêu hoạt động. Do đó, việc xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Nhã nhạc cung đình Huế là điều cần thiết. Bởi vì, những nhân tố này sẽ phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý, gìn giữ các giá trị di sản văn hóa của Nhã nhạc. Ngăn chặn hiệu quả việc “tự chuyển hóa” làm biến tướng hệ thống các bài bản nằm trong hệ thống Nhã nhạc cung đình Huế.

c. Cung cấp thông tin

Di sản văn hóa là sản phẩm của những điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế và chính trị cụ thể qua nhiều thời kỳ lịch sử. Vì thế, mối liên hệ của người quản lý các bài bản Nhã nhạc sau khi được nghiên cứu, chuẩn hóa và người có nhu

cầu tìm hiểu thông tin cần phải xác định hai yếu tố chính, đó là tính nguyên gốc và tính chân xác lịch sử của các bài bản Nhã nhạc. Tính nguyên gốc gắn bó với những bộ phận cấu thành làm nên các giá trị của từng bài bản nằm trong hệ thống Nhã nhạc ngay từ lúc sơ khai của nó. Còn tính chân xác lịch sử lại gắn với những dấu ấn sáng tạo được hình thành trong quá trình tồn tại của nó (các chất liệu làm nên sản phẩm, kỹ thuật trình diễn, môi trường diễn xướng, chức năng và ý nghĩa...). Như vậy, yếu tố nguyên gốc và yếu tố chân xác lịch sử sẽ quyết định các mặt giá trị của các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế.

Nhu cầu khai thác và sử dụng các giá trị di sản của Nhã nhạc sẽ mang tính hiệu quả cao, nếu người cung cấp và người được cung cấp có chung mục đích tích cực trong việc bảo tồn tính nguyên vẹn của loại hình nghệ thuật này. Tuy nhiên, ngoài những thông tin dữ liệu được công bố đến với cộng đồng, những thông tin mang tính “bảo quản” chưa công bố, thì đối tượng được cung cấp bao gồm những tổ chức, cá nhân phải thông qua và được sự đồng ý của hội đồng khoa học hoặc cấp quản lý cao nhất của đơn vị đang quản lý thông tin, lúc đó thông tin mới được cung cấp.

Để cung cấp thông tin cho các nhà nghiên cứu, các nhạc công trực tiếp biểu diễn các bài bản Nhã nhạc tìm hiểu nhằm nâng cao nghề nghiệp, chúng ta cần có một quy trình thực hiện, trong đó việc soạn ra một chương trình, một phần mềm quản lý các bài bản đã được nghiên cứu chuẩn hóa là cần thiết, thể hiện rõ tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp và quản lý thông tin.

Khi cung cấp thông tin cho các nhà nghiên cứu, các nghệ nhân trình diễn Nhã nhạc cần phải báo cáo cho cấp quản lý cao nhất của cơ quan chủ quản các thông tin. Bởi vì, đơn vị chủ quản khi cung cấp thông tin cũng cần biết được mục đích sử dụng của người sử dụng thông tin vừa được cung cấp. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc cung cấp thông tin cũng là một hình thức quảng bá các giá trị di sản đến với công chúng, với cộng đồng. Đây là việc làm hợp lý để nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ và gìn giữ các bài bản Nhã nhạc cung đình tránh bị tam sao thất bản.

Trong Luật Bảo vệ di sản văn hóa (chương II, điều 14, mục 5) quy định rõ: - *Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn hóa.* Như vậy, đối với các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế cũng nghiêm cấm những hành vi làm sai lệch các giá trị di sản khi được cung cấp.

d. Cập nhật thông tin

Các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế được sưu tầm, nghiên cứu và định chuẩn sau đó đưa vào cơ sở dữ liệu là một công trình khoa học được hội đồng khoa học thẩm định theo đúng quy trình. Do đó, việc những cá nhân cập nhật thông tin từ cơ sở dữ liệu phải có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu của đơn vị quản lý thông tin.

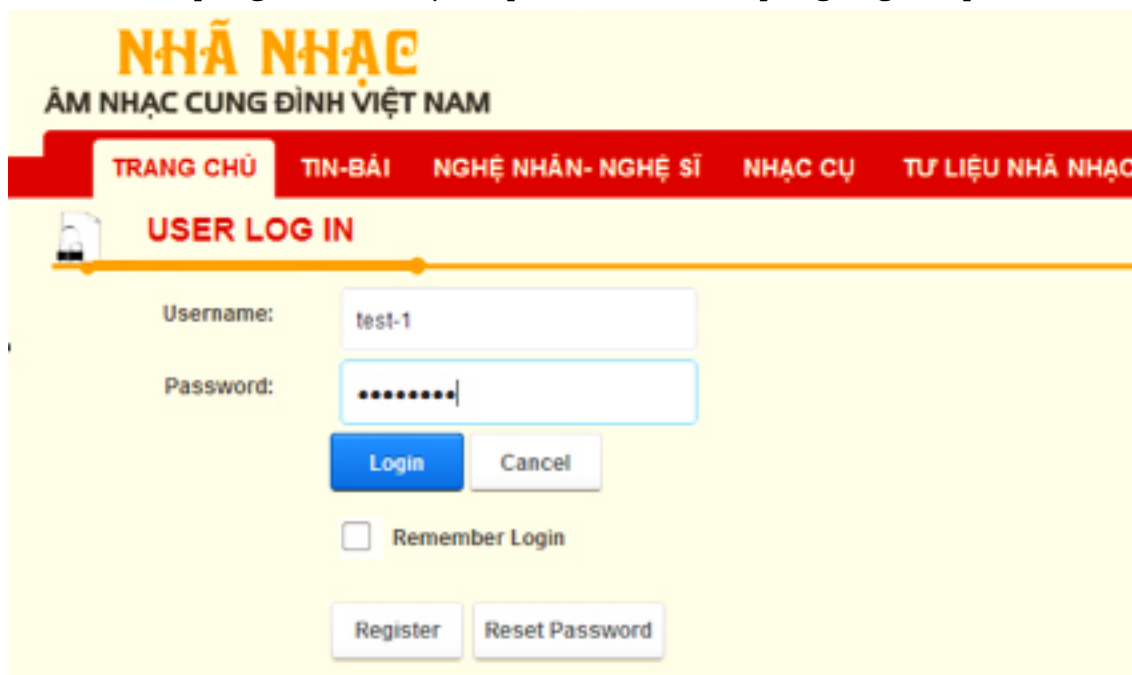
- Quản trị tin tức, bài viết

Tư liệu Nhã nhạc được cập nhật ở phần mềm desktop, website chỉ dùng để trình diễn tư liệu và quản trị tin tức, bài viết.

Đăng nhập vào phần quản trị

Do mục đích bảo mật nên trên trang web đã ẩn nút login (đăng nhập), nếu nút login không hiển thị có thể gõ trực tiếp địa chỉ “/admin” hay “/login.aspx” vào sau địa chỉ trang chủ.

Ví dụ: địa chỉ trang chủ là <http://nhanhac.no-ip.org> thì gõ thêm <http://nhanhac.no-ip.org/admin> hoặc <http://nhanhac.no-ip.org/login.aspx>



Lưu ý: Tài khoản người dùng này phải được cấp quyền chỉnh sửa tin bài (xem ở phần dưới), ngay người quản trị website nếu chưa phân quyền quản lý tin bài cho chính mình thì cũng chỉ được xem chứ không sửa được nội dung bài viết.

Thêm bài viết mới

Sau khi đăng nhập sẽ xuất hiện mục Quản trị tin bài, chọn phần Quản trị tin tức sẽ mở ra danh sách tin bài, chọn “Thêm mới”, hoặc nhấn nút sửa một bài đã có.

Trong cửa sổ soạn thảo tin bài lần lượt nhập các mục thông thường phải có là: *Chuyên mục*, *Tiêu đề*, *Ảnh đại diện* (sẽ hiện ra ở danh sách tin bài ở trang chủ), *Tóm tắt*, *Nội dung*.

Phân quyền quản trị tin tức, bài viết

- Đăng nhập với quyền admin (cấp quản trị đầy đủ nhất), trong menu *Users* chọn *Manage Users* và thêm tài khoản người dùng mới.

- Vào menu Quản trị tin bài → Quản trị chuyên mục → Phân quyền, sẽ thấy danh sách 3 nhóm người dùng với 3 cấp độ:

User1: Có quyền cập nhật thông tin và hiệu chỉnh các bản tin do chính mình cập nhật.

NHÃ NHẠC

ÂM NHẠC CUNG ĐÌNH VIỆT NAM

TRANG CHỦ
TIN-BÀI
NGHỆ NHÂN- NGHỆ SĨ
NHẠC CỤ

QUẢN TRỊ TIN BÀI
DESIGNING

QUẢN TRỊ CHUYÊN MỤC
QUẢN TRỊ TIN TỨC

Thêm mới
Chuyển bài
Quản lý bài
Quản lý bài
Quản lý bài
Quản lý bài

Lọc, tìm tin bài

Chuyên mục:

Từ khóa:

Ngày tạo từ: đến:

Trạng thái:

Thu gọn

Kết quả lọc, tìm tin bài

STT	Tiêu đề	Chuyên mục	Tác giả	Trạng thái	Sửa
1	Nhạc Cung Đình Huế	Nhã nhạc Huế	ĐD Trần Văn Khê	☒	
2	Nhã nhạc Cung Đình Việt Nam - Kiệt tác âm nhạc thế giới của nhân loại	Nhã nhạc Huế	Phan Trần Dũng - Nguyễn Phước Hải Trung	☒	
3	Nghệ sĩ Cung Đình Huế duy trì và nâng cao giá trị âm nhạc cung đình Huế	Nhã nhạc Huế	Test-1	☒	
4	Kiệt tác âm nhạc thế giới của nhân loại	Nhã nhạc Huế	Test-1	☒	
5	Hơn 1000 nghệ sĩ tham gia liên hoan hòa nhạc quốc tế tại Huế	Nhã nhạc Huế	Test-1	☒	
6	Nghệ nhân âm nhạc sống hương	Nhã nhạc Huế	Test-1	☒	

User2: Toàn quyền hiệu chỉnh thông tin do nhóm User1 tạo lập.

User3: Duyệt để cho phép đăng tải thông tin.

- Ở mỗi nhóm, chọn người dùng và nhấn nút “>” để đưa người dùng vào nhóm có quyền tương ứng ở cột bên phải.

- Nếu muốn xóa bỏ người dùng ra khỏi nhóm thì chọn tên người đó trong danh sách ở cột bên phải rồi nhấn nút "<". Nút ">>" hay "<<" để thêm hoặc xóa toàn bộ người dùng của nhóm.

QUẢN TRỊ CHUYÊN MỤC

Thêm mới Xóa

☒ Quản sách chuyên mục
☒ Quản mục Huế
☒ Quản mục Huế
☒ Tin Festival

Nội dung	Phân quyền	Tùy chọn khác
User 1: Quản cấp nhật thông tin và hiệu chỉnh các bản tin do mình cập nhật	Phan Anh Đông	Thương Trại Bình
User 2: Quản hiệu chỉnh thông tin	Phan Anh Đông Thương Trại Bình	
User 3: Quản duyệt thông tin	Phan Anh Đông Thương Trại Bình	

☐ Áp dụng phân quyền cho tất cả các chuyên mục con hiện có của chuyên mục này

- Người nắm giữ mật khẩu quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu sau khi nhận được tệp văn bản có sự kiểm duyệt của hội đồng khoa học về những bài bản Nhã nhạc cung đình Huế, có trách nhiệm đưa lên hệ thống cơ sở dữ liệu.

4. Kết luận

Do những đặc thù về lịch sử và địa lý, từ lâu, Huế đã là nơi giao thoa của nhiều luồng văn hóa, là một trung tâm nghệ thuật với nhiều ngành, nghề truyền thống. Đặc biệt, từ khi Kim Long-Phú Xuân được chọn làm thủ phủ của Đảng Trong (1636-1775), rồi sau đó trở thành kinh đô của cả nước dưới triều Nguyễn (1802-1945), văn hóa Huế càng có nhiều điều kiện hội tụ và tỏa sáng. Chính phong cảnh thiên nhiên kỳ thú và văn hóa nơi đây đã tạo nên các loại hình nghệ thuật đặc sắc bao gồm: Nhã nhạc, múa cung đình và tuồng cung đình. Trong đó, Nhã nhạc cung đình Huế là một giá trị di sản đã được UNESCO công nhận là "Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại". Có thể nói, trong các sản phẩm của nghệ thuật diễn xướng cung đình, thì Nhã nhạc chính là sản phẩm cung đình độc đáo do các nghệ nhân, nghệ sĩ tài giỏi khắp cả nước hội tụ về đây và làm nên những tinh hoa nghệ thuật dùng để biểu diễn trong chốn hoàng cung.

Năm 1945, khi triều đình nhà Nguyễn cáo chung, Nhã nhạc cũng bị mất đi vị trí chức năng xã hội, môi trường diễn xướng nguyên thủy, lâm vào tình trạng suy thoái và có nguy cơ thất truyền. Với sự hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong và ngoài nước, Nhã nhạc đang dần được phục hồi và phát huy những giá trị đặc sắc, góp phần quan trọng vào quá trình giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Do đó, việc xây dựng

cơ sở dữ liệu về Nhã nhạc nhằm nghiên cứu bảo tồn, quản lý, cung cấp thông tin và cập nhật thông tin để phục vụ cho cộng đồng là một vấn đề cấp thiết trong tình hình hiện nay.

Sau một thời gian sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá và phân tích các bài bản Nhã nhạc, đưa nó trở về gần với sự “chuẩn mực” có thể, nhóm nghiên cứu cũng đã song song xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu để lưu trữ, tránh làm biến tướng dẫn đến tam sao thất bản những bài bản Nhã nhạc đã được nghiên cứu. Đây là tín hiệu vui cho tất cả những ai quan tâm đến những giá trị di sản quý báu của Nhã nhạc cung đình Huế.

Theo đó, phần mềm được xây dựng nhằm quản trị kho cơ sở dữ liệu về Nhã nhạc cung đình Huế; chứa nhiều tư liệu được số hóa dưới nhiều định dạng và các nhóm đối tượng gồm tư liệu Nhã nhạc, nghệ nhân, nhạc cụ phục vụ cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau.

P T H - T T B

TÓM TẮT

Âm nhạc cung đình Huế bao gồm các thể loại như nhạc múa cung đình, nhạc tuồng cung đình và Nhã nhạc, trong đó Nhã nhạc đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Do đặc điểm dễ bị biến tướng trong quá trình truyền nghề và hoạt động biểu diễn, việc tìm ra giải pháp bảo tồn và quản lý các bài bản Nhã nhạc đã được sưu tầm, nghiên cứu và chuẩn hóa là một vấn đề nan giải. Sau một thời gian sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá và phân tích các bài bản Nhã nhạc, đưa nó về gần với sự “chuẩn mực” có thể, các tác giả đã xây dựng một cơ sở dữ liệu các bài bản Nhã nhạc cung đình Huế. Theo đó, phần mềm được xây dựng nhằm quản lý kho cơ sở dữ liệu về Nhã nhạc cung đình Huế; chứa nhiều tư liệu được số hóa dưới nhiều định dạng và các nhóm đối tượng gồm tư liệu Nhã nhạc, nghệ nhân, nhạc cụ...; có chương trình quản lý, lưu trữ, bổ sung, cập nhật và khai thác thông tin...

ABSTRACT

BUILDING DATABASE OF HUẾ ROYAL COURT MUSIC - COURT RITUAL MUSIC (NHÃ NHẠC)

Huế royal court music includes various music genres such as court dance, royal classical opera, and court ritual music (Nhã nhạc), in which court ritual music was recognized as Intangible Cultural Heritage of Humanity by UNESCO. Due to transformable features in the process of instruction and performance activities, it is necessary to find solutions to the conservation and management of all kinds of collected, studied and standardized court music. After a period of collecting, doing research, evaluating and analyzing ceremonial music and bringing it closer to the “standardization”, the authors have built a database of all kinds of Huế royal court music. Accordingly, the software designed to manage the database repository of Huế royal court music contains digitized documents of various formats and object groups, including documents of court ritual music, musicians and musical instruments, together with programs of information management, storage, supplement, update and exploitation.